

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**  
**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**  
**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**  
**Sài Gòn 1998**

--- o0o ---

**Tập 19**  
**QUYỂN THỨ 464**  
**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**  
**BỒ-TÁT HẠNH**  
**Thứ 70**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:**  
**Bạch Thế Tôn! Đã nói Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát ấy,**  
**pháp nào gọi là hạnh Bồ-tát ư?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát**  
**ấy là vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hành sanh tử**  
**nên gọi hạnh Bồ-tát.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn!**  
**Các Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối chỗ nào hành hạnh**  
**Bồ-tát?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối sắc thọ tướng hành thức không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối nhãn xứ cho đến ý xứ không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối sắc xứ cho đến pháp xứ không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối nhãn giới cho đến ý giới không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối sắc giới cho đến pháp giới không hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối nhãn xúc cho đến ý xúc không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải đối địa giới cho đến thức giới không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không hành hạnh Bồ-tát. Phải đối vô minh cho đến lão tử không hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải nương Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hành hạnh Bồ-tát. Phải nương nội không cho đến vô tánh tự tánh không hành hạnh Bồ-tát. Phải nương chơn như cho đến bất tư nghì giới hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải nương khổ tập diệt đạo thánh đế hành hạnh Bồ-tát. Phải nương bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hành hạnh Bồ-tát. Phải nương bốn tĩn lự hành hạnh Bồ-tát, phải nương bốn vô lượng**

**hành hạnh Bồ-tát, phải nương bốn vô sắc định hành hạnh Bồ-tát. Phải nương tám giải thoát hành hạnh Bồ-tát, phải nương tám thắng xứ hành hạnh Bồ-tát, phải nương chín thứ đệ định hành hạnh Bồ-tát, phải nương mười biến xứ hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải nương ba giải thoát môn hành hạnh Bồ-tát. Phải nương Thập địa hành hạnh Bồ-tát. Phải nương tất cả đà-la-ni môn hành hạnh Bồ-tát, phải nương tất cả tam-ma-địa môn hành hạnh Bồ-tát. Phải nương năm nhãn hành hạnh Bồ-tát, phải nương sáu thần thông hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải nương Như Lai mười lực hành hạnh Bồ-tát, phải nương bốn vô sở úy hành hạnh Bồ-tát, phải nương đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả hành hạnh Bồ-tát, phải nương mười tám pháp Phật bất cộng hành hạnh Bồ-tát. Phải nương pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải nương nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hành hạnh Bồ-tát. Phải nương nghiêm tịnh cõi Phật hành hạnh Bồ-tát, phải nương thành thực hữu tình hành hạnh Bồ-tát.**

**Phải nương dẫn phát văn tự đà-la-ni hành hạnh Bồ-tát, phải nương ngộ vào văn tự đà-la-ni hành hạnh Bồ-tát, phải nương ngộ vào vô văn tự đà-la-ni hành hạnh Bồ-tát. Phải nương dẫn phát vô ngại**

**biện tài hành hạnh Bồ-tát. Phải nương hữu vi giới hành hạnh Bồ-tát, phải nương vô vi giới hành hạnh Bồ-tát.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành hạnh Bồ-tát như thế, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối trong các pháp chẳng tác hai tướng.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tu hạnh Bồ-tát. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu năng tu hạnh Bồ-tát được như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thường nói Phật-đà, Phật-đà ấy nương nghĩa nào nên gọi là Phật-đà? Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa giác, nghĩa thật, nghĩa Bạc-già-phạm, nên gọi Phật-đà.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Đối các thật pháp hiện Đẳng chánh giác, nên gọi Phật-đà.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Thông suốt thật pháp nên gọi Phật-đà.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Đối tất cả pháp như sở hữu tánh, tận sở hữu tánh, giác không điên đảo, nên gọi Phật-đà.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Chuyển trí vô ngại đối khắp ba đời và pháp vô vi, nên gọi Phật-đà.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai giác tất cả hữu tình khiến lìa điên đảo, nên gọi Phật-đà.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thường nói Bồ-đề Bồ-đề ấy, nương nghĩa nào nên gọi là Bồ-đề?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-đề ấy là nghĩa không, là nghĩa chơn như, là nghĩa thật tế, là nghĩa pháp tánh, là nghĩa pháp giới.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, thi thiết lời nói, năng chơn thật giác được tối thượng thắng diệu, nên gọi Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể hoại là nghĩa Bồ-đề, nghĩa không phân biệt là nghĩa Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Là chơn là thật, chẳng hư dối, chẳng biến khác, nên gọi Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Duy giả danh tướng, không thật khá được, nên gọi Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật sở hữu chơn tịnh khắp giác nên gọi Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đây đối tất cả pháp, tất cả chúng tướng hiện Đăng chánh giác nên gọi Bồ-đề.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu hành sáu Ba-la-mật-đa cho đến Nhất thiết trí trí, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề, nên khi tu hành sáu Ba-la-mật-đa cho đến Nhất thiết trí trí, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Vì có sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này vì Bồ-đề nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đối tất cả pháp đều không sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích tổn, chẳng làm tăng giảm, chẳng làm sanh diệt, chẳng làm nhiễm tịnh, vì hiện tại tiền vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề, nên khi tu hành sáu Ba-la-mật-đa cho đến Nhất thiết trí trí, đối tất cả pháp đều không sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích tổn, chẳng làm tăng giảm, chẳng làm sanh diệt, chẳng làm nhiễm tịnh, vì hiện tại tiền ấy.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa  
thấm sâu làm sao nhiếp thọ Bồ thí Ba-la-mật-đa cho  
đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Làm sao nhiếp thọ nội  
không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao  
nhiếp thọ chơn như cho đến bất tư nghì giới?**

**Làm sao nhiếp thọ khổ tập diệt đạo thánh đế.  
Làm sao nhiếp thọ bốn niệm trụ cho đến tám thánh  
đạo chi. Làm sao nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô  
lượng, bốn vô sắc định. Làm sao nhiếp thọ tám giải  
thoát cho đến mười biến xứ. Làm sao nhiếp thọ  
không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm  
sao nhiếp thọ các bậc Bồ-tát. Làm sao nhiếp thọ đà-  
la-ni môn, tam-ma-địa môn. Làm sao nhiếp thọ năm  
nhãn, sáu thần thông?**

**Làm sao nhiếp thọ Như Lai mười lực cho đến  
mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao nhiếp thọ  
pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Làm sao nhiếp  
thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.  
Làm sao vượt các Thanh văn, bậc Độc giác thấy tới  
vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi chứng được  
Nhất thiết trí trí?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi  
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấm sâu chẳng lấy hai  
nên nhiếp thọ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, cho đến  
chẳng lấy hai nên lần hồi chứng được Nhất thiết trí  
trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng lấy hai, nên nhiếp thọ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, cho đến chẳng lấy hai nên lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí ấy, làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm cho đến hậu tâm, hằng thời tăng trưởng tất cả thiện pháp?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát lấy hai nên hành, thời các thiện pháp chẳng được tăng trưởng. Vì có sao? Ngu phu dị sanh đều nương hai, nên sở khởi thiện pháp chẳng tăng trưởng được. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng hai nên hành, từ sơ phát tâm cho đến hậu tâm, hằng thời tăng trưởng tất cả thiện pháp.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát cần lành kiên cố, thể gian trời, người, a-tổ-lạc thấy chẳng năng hủy hoại khiến đọa Thanh văn, bậc Độc giác thấy. Các pháp ác bất thiện thể gian chẳng năng chế phục, khiến đôi khi hành sáu Ba-la-mật-đa cho đến Nhất thiết trí trí sở hữu thiện pháp chẳng đặng tăng trưởng.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành không hai Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu.**



**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì căn lành nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu ư?**

**Phật nói: Chẳng phải. Khi ấy các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì căn lành nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Cũng chẳng vì căn chẳng lành nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Vì có sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì pháp phải như thế. Nếu chưa gần gũi chư Phật Thế Tôn, nếu các căn lành chưa cực viên mãn, nếu bạn chơn thiện chưa nhiều nhiếp thọ, quyết chẳng năng được Nhất thiết trí trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao gần gũi chư Phật, viên mãn căn lành, được bạn chơn thiện nhiều nhiếp thọ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết Chánh pháp, chỗ gọi Khế kinh cho đến Luận nghị. Nghe rồi thọ trì, hằng hằng ôn tập cho khéo thông lanh. Đã khéo thông lanh, suy nghĩ quán sát. Đã quán sát rồi, thấy ý thú sâu. Thấy ý thú rồi, lại giải thông suốt. Đã giải thông suốt, được đà-la-ni khởi vô ngại biện, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí. Tùy sanh chỗ nào, đối giáo nghĩa Chánh pháp đã nghe trì thường chẳng quên mất. Ở chỗ chư Phật rộng trồng căn lành. Do sức**

**căn lành nhiếp thọ, nên chẳng đọa sanh trong ác thú không rảnh.**

**Lại nhờ căn lành đã nhiếp thọ nên ý lạc thanh tịnh. Được sức ý lạc thanh tịnh nhiếp thọ nên thường năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật không trái ngược. Lại nhờ căn lành nhiếp thọ nên thường chẳng xa lìa bạn lành chơn tịnh là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát, Độc giác, Thanh văn và những vị năng ngợi khen Phật Pháp Tăng khác nữa.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát gần gũi chư Phật, viên mãn căn lành, được bạn chơn thiện đã nhiều nhiếp thọ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, phải siêng tinh tiến gần gũi chư Phật, nhiếp thọ viên mãn căn lành đã trồng, vâng thờ bạn lành chớ sanh nhàm mỗi.**

## HỘI THỨ HAI

### Phẩm GÀN GŨI Thứ 71

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng gàn gỏi chư Phật, chẳng viên mãn căn lành, chẳng vâng thờ bạn lành, Bồ-tát Ma-ha-tát này đâu chẳng năng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu chẳng năng gàn gỏi chư Phật viên mãn căn lành, vâng thờ bạn lành hãy chẳng gọi tên Bồ-tát Ma-ha-tát, đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Hoặc có Bồ-tát Ma-ha-tát gàn gỏi chư Phật, trồng các căn lành, vâng thờ bạn lành, hãy chẳng năng được Nhất thiết trí trí, huống chẳng năng gàn gỏi chư Phật viên mãn căn lành, vâng thờ bạn lành mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu kia năng được Nhất thiết trí trí, không có lẽ ấy.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn xưng danh Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, thường nên gàn gỏi chư Phật Thế Tôn, viên mãn căn lành, vâng thờ bạn lành chớ sanh nhàm mỏi.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bởi nhân duyên nào có Bồ-tát Ma-ha-tát dù gần gũi chư Phật, trông các căn lành, vâng thờ bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát kia xa lìa sức phương tiện khéo léo, nên dù gần gũi chư Phật, trông các căn lành, vâng thờ bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát kia chẳng theo chư Phật và các bạn lành nghe thuyết phương tiện khéo léo thù thắng, dù gần gũi chư Phật, trông các căn lành, vâng thờ bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là phương tiện khéo léo, các Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, có làm các việc định năng chứng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, hoặc thí chư Phật, hoặc thí Bồ-tát, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí các Sa-môn Phạm chí khác, hoặc thí ngoại đạo kẻ tu phạm hạnh, hoặc thí bản cùng đi đường khổ hành và kẻ đến xin, hoặc thí tất cả người chẳng phải người thấy.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, dù hành bố thí mà không tưởng thí, không tưởng kẻ nhận, cũng không tất cả tướng ngã ngã sở. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng, nên năng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bố thí mà chẳng mong cầu được quả đã thí là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm khi tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí thọ trì tịnh giới, tâm thường chẳng khởi tham sân si thấy tùy niệm ràng buộc, cũng lại chẳng khởi các pháp bất thiện năng chướng Bồ-đề, chỗ gọi xan lẫn, ác giới, giận dữ, biếng lười, liệt tâm, loạn tâm, ác huệ, các mạn: quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng**

thượng mạn, ty mạn, tà mạn, tác ý tương ưng Thanh văn Độc giác. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào các pháp tướng biết tất cả pháp không tác không năng vào tướng các hành.

Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tịnh giới mà chẳng mong cầu được quả tu giới là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ, và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm khi tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học an nhẫn.

Bồ-tát Ma-ha-tát này cho đến vì nhân duyên hộ tự mạng cũng thường chẳng khởi một tâm niệm giận dữ ác ngôn, gia báo oán hận. Giả sử có đến muốn hại nơi mạng, cướp đoạt của cải, xâm lấn vợ hầu, vu khống mắng nhiếc, trở cách khinh điều, hoặc đánh hoặc đâm, hoặc cắt hoặc đứt và gia thêm các việc chẳng nhiều ích. Đối hữu tình kia trọn không hờn giận, chỉ mong làm lợi ích an vui cho kia.

**Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành An nhẫn Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành an nhẫn mà chẳng mong cầu được quả tu nhẫn là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí phát khởi chính siêng mạnh mẽ không khiếp, xa lìa tâm biếng nhác hèn kém. Vì cầu Bồ-đề, chẳng sợ các khổ, tu các pháp lành thường không lười bỏ. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần**

**thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tinh tiến mà chẳng mong cầu được quả đã siêng là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh, chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm khi tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học các định. Bồ-tát Ma-ha-tát này mắt thấy các sắc, tai nghe các tiếng, mũi ngửi các hương, lưỡi nếm các vị, thân giác các xúc, ý rõ các pháp rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo. Tức đổi chỗ ấy phòng hộ các căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho phát khởi thế gian tham ái pháp ác bất thiện, lậu các phiền não, chuyên tu nhớ định giữ gìn các căn.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nói hoặc nín thường chẳng xa lìa thắng xa-ma-tha, xa lìa nhiều thứ các pháp tạp uế, thân tâm vắng lặng, không sở hành oai nghi khuôn phép khác, không chẳng điều thiện, tâm thường yên định, không sở phân biệt. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển**



**không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tĩnh lự mà chẳng mong cầu được quả định đã tu, là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh, chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học diệu huệ. Bồ-tát Ma-ha-tát này lìa các ác huệ kẻ chẳng năng dẫn. Tâm chẳng phát khởi chấp ngã ngã sở, xa lìa tất cả ngã kiến, hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, có không hữu kiến, các thú ác kiến, xa lìa kiêu mạn, không sở phân biệt, dẫn phát nhiều thứ căn lành thù thắng. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần**

**thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bát-nhã mà chẳng mong cầu được quả huệ đã hành, là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh, chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát Ma-ha-tát này dù đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại mà chẳng nhiếp thọ quả dị thực kia. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, quán các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng, nên năng hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc bèn được tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa,**

đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học tất cả Bồ-đề phần pháp trọn nên phương tiện khéo léo như thế, dù hành đạo kiến tu sở đoạn pháp mà chẳng lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành tất cả Bồ-đề phần pháp, vượt các Thanh văn bậc Độc giác thấy, tới vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Đây gọi Bồ-tát Vô sanh pháp nhẫn. Do nhẫn đây nên thường năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tuy được tự tại thuận nghịch vào ra tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thấy, mà năng trọn nên được phương tiện khéo léo chẳng lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển

**không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng, nên năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng vào bậc Bồ-tát bất thối chuyển được nhận thọ ký.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tinh tiến tu hành Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên công đức chư Phật. Cho đến chưa đủ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, vẫn chưa chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng, nên năng viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện khéo léo. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, các việc ra làm định năng chứng được Nhất thiết trí trí. Phương tiện khéo léo rất thắng như thế đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành tựu.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, các việc ra làm chớ mong cầu quả báo. Nếu năng tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

## HỘI THỨ HAI

### Phẩm BIẾN HỌC Thứ 72 - 1

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên giác huệ rất thắng như thế, dù được thọ hành thâm pháp thanh tịnh mà chẳng nhiếp thọ quả báo thù thắng?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên giác huệ rất thắng như thế, dù được thọ hành thâm pháp thanh tịnh mà chẳng nhiếp thọ quả báo thù thắng. Vì có sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp tự tánh được chẳng động vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng đối pháp nào tự tánh không động?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng đối vô tánh tự tánh không động.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát đối vô tánh tự tánh nào không động?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng đối sắc tự tánh không động, năng đối thọ tướng hành thức tự tánh không động. Năng đối**

**nhãn xúc cho đến ý xúc tự tánh không động. Năng đối sắc xúc cho đến pháp xúc tự tánh không động. Năng đối nhãn giới cho đến ý giới tự tánh không động. Năng đối sắc giới cho đến pháp giới tự tánh không động.**

**Năng đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới tự tánh không động. Năng đối nhãn xúc cho đến ý xúc tự tánh không động. Năng đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh không động.**

**Năng đối Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tự tánh không động. Năng đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tự tánh không động. Năng đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi tự tánh không động. Năng đối ba giải thoát môn tự tánh không động. Năng đối tám giải thoát cho đến mười biến xúc tự tánh không động. Năng đối Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tự tánh không động. Như vậy cho đến năng đối Nhất thiết trí trí tự tánh không động. Năng đối tất cả hữu vi giới, vô vi giới tự tánh không động.**

**Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế tức là vô tánh. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối vô tánh tự tánh đây không động, vì vô tánh chẳng năng hiện chứng vô tánh.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh hãy năng hiện chứng hữu tánh chẳng? Phật nói: Chẳng phải.**

**Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh hãy năng hiện chứng hữu tánh chẳng? Phật nói: Chẳng phải.**

**Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh hãy năng hiện chứng vô tánh chẳng? Phật nói: Chẳng phải.**

**Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh hãy năng hiện chứng vô tánh chẳng? Phật nói: Chẳng phải.**

**Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, cũng lẽ hữu tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng năng hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán vô tánh. Hầu chẳng lẽ Thế Tôn không đắc, không hiện quán ư?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Tuy có đắc, có hiện quán, nhưng là bốn câu.**

**Bạch Thế Tôn! Là bốn câu nào mà có đắc có hiện quán?**

**Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán, chẳng phải có chẳng phải không, tuyệt các hý luận. Vậy nên Ta nói có đắc có quán, nhưng là bốn câu.**



**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát lấy gì làm hý luận?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát quán sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc**

**chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán địa giới cho đến thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ,**

hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán vô minh cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nội không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán chơn như cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán khổ tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc

vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc

**ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng  
lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng  
xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc  
thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc  
ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng  
lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng  
xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn  
hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ,  
hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc  
vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc  
chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán năm nhãn, sáu thần thông hoặc thường  
hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc  
vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc  
chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây  
là hý luận.**

**Quán Như Lai mười lức cho đến mười tám  
pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường,  
hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh  
hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng,  
hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy  
hảo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc**

**khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.**

**Quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ,**

hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Nhất thiết trí trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu khởi nghĩ này: Khổ thánh đế phải biết khắp, tập thánh đế phải dứt hẳn, diệt thánh đế phải tác chứng, đạo thánh đế phải tu tập; đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định mười biến xứ; đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải vượt quá Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải hành Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây là hý luận.

**Nếu khởi nghĩ này: Phải trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải viên mãn mười bậc Bồ-tát; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải khởi tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn năm nhãn, sáu thần thông; đây là hý luận.**

**Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đây là hý luận.**

**Nếu khởi nghĩ này: Phải hành tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Ta phải nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Ta phải chứng được Nhất thiết trí trí; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này:**



**Ta phải dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau; đây là hý luận.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát dùng các thứ phân biệt như thế thấy mà làm hý luận.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên quán sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận.**

**Như vậy cho đến nên quán Nhất thiết trí trí hoặc nên chứng được, hoặc chẳng nên chứng được, đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả phiền não tập khí nối nhau hoặc nên dứt hẳn, hoặc chẳng nên dứt hẳn đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán các pháp và hữu tình như thế thấy đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận. Sở dĩ vì sao?**

**Vì tất cả pháp và các hữu tình, hữu tánh chẳng năng hý luận hữu tánh, hữu tánh chẳng năng hý luận vô tánh, vô tánh chẳng năng hý luận vô tánh,**

**vô tánh chẳng năng hý luận hữu tánh. Là tánh hữu vô, hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận, hoặc thời hý luận, đều bất khả đắc.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc không hý luận, thọ tướng hành thức cũng không hý luận. Như vậy cho đến Nhất thiết trí trí không hý luận, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau cũng không hý luận.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành không hý luận Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, sao là quán sắc thọ tướng hành thức cho đến Nhất thiết trí trí, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, đều chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu nên quán sắc vô tự tánh, thọ tướng hành thức cũng vô tự tánh. Như vậy cho đến nên quán Nhất thiết trí trí vô tự tánh, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau cũng vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể hý luận.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc thọ tướng hành thức chẳng thể hý luận, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng**

**nên hý luận. Như vậy cho đến Nhất thiết trí trí, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau chẳng thể hý luận, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu năng đối tất cả pháp lìa các hý luận như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo, bèn vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Nếu đã được vào, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**--- o0o ---**